

Số: **55** /NQ-HĐT

Hà Nội, ngày **02** tháng **11** năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng
đối với viên chức quản lý và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất,

Căn cứ Tờ trình số 548/TTr-MĐC ngày 21/10/2021 của Hiệu trưởng về việc xem xét quyết định mức đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả biểu quyết ngày 26/10/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thông qua mức đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2020 - 2021 gồm các cá nhân và tập thể có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng: Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT, BGH (để t/hiện);
- Như Điều 2 (để t/hiện);
- HUMG EOFFICE;
- Lưu: HCTH, HĐT, TCCB₍₀₁₎.



PGS.TS Trần Xuân Trường

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ
NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: 55 /NQ-HĐT ngày 02 tháng 11 năm 2021)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Đề xuất mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
1	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	x				
2	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	x				
3	Lê Xuân Thành	Khoa Cơ - Điện	x				
4	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	x				
5	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện		x			
6	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	x				
7	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	x				
8	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	x				
9	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	x				
10	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	x				
11	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	x				
12	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	x				
13	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	x				
14	Nguyễn Đăng Tấn	Khoa Cơ - Điện	x				
15	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	x				
16	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	x				
17	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	x				
18	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	x				
19	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
20	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
21	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	x				
22	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	x				
23	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
24	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
25	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	x				
26	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	x				
27	Tạ Quang Chiêu	Khoa Công nghệ thông tin		x			
28	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	x				
29	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	x				
30	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	x				
31	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	x				
32	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
33	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	x				
34	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
35	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	x				
36	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí		x			
37	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí	x				
38	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí	x				
39	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí	x				
40	Lê Quang Duyệt	Khoa Dầu khí	x				
41	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Đề xuất mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
42	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí		x			
43	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí	x				
44	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí	x				
45	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí	x				
46	Tổng Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí	x				
47	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí	x				
48	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí		x			
49	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí	x				
50	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí	x				
51	Triệu Hùng Trường	Khoa Dầu khí		x			
52	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
53	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
54	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
55	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản		x			
56	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	x				
57	Nguyễn Quang Huy	Khoa Khoa học cơ bản	x				
58	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
59	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
60	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
61	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	x				
62	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
63	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
64	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản	x				
65	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản		x			
66	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	x				
67	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
68	Dương Thúy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	x				
69	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản		x			
70	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
71	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	x				
72	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	x				
73	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
74	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	x				
75	Trần Thanh Hải	Khoa KH và KTĐC		x			
76	Ngô Xuân Thành	Khoa KH và KTĐC	x				
77	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa KH và KTĐC			x		
78	Bùi Trường Sơn	Khoa KH và KTĐC	x				
79	Nguyễn Văn Phóng	Khoa KH và KTĐC	x				
80	Nguyễn Thị Nụ	Khoa KH và KTĐC	x				
81	Nguyễn Bách Thảo	Khoa KH và KTĐC	x				
82	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa KH và KTĐC		x			
83	Tô Xuân Bản	Khoa KH và KTĐC	x				
84	Phạm Thị Vân Anh	Khoa KH và KTĐC			x		
85	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KH và KTĐC	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Đề xuất mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
86	Lương Quang Khang	Khoa KH và KTĐC	x				
87	Bùi Hoàng Bắc	Khoa KH và KTĐC	x				
88	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
89	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
90	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
91	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
92	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
93	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
94	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
95	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
96	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
97	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
98	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
99	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
100	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
101	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	x				
102	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	x				
103	Nguyễn Thị Phương	Khoa Lý luận chính trị			x		
104	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	x				
105	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	x				
106	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	x				
107	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	x				
108	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	x				
109	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	x				
110	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	x				
111	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ	x				
112	Bùi Xuân Nam	Khoa Mỏ		x			
113	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ			x		
114	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	x				
115	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	x				
116	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	x				
117	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường	x				
118	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	x				
119	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường		x			
120	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	x				
121	Đào Đình Thuận	Khoa Môi trường	x				
122	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	x				
123	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường	x				
124	Trần Xuân Trường	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	x				
125	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	x				
126	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	x				
127	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	x				
128	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	x				
129	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Đề xuất mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
130	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
131	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
132	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
133	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
134	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
135	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
136	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
137	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
138	Nguyễn Thị Kim Yên	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
139	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
140	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
141	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
142	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
143	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
144	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	x				
145	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	x				
146	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	x				
147	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	x				
148	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng		x			
149	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng	x				
150	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	x				
151	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án		x			
152	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất		x			
153	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
154	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		
155	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		
156	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC & DN	x				
157	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
158	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
159	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế	x				
160	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
161	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
162	Trần Thị Thu Trang	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x				
Tổng			129	26	7	0	0

**KẾT QUẢ MỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ
NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 55 /NQ-HĐT ngày 02 tháng 11 năm 2021)

	Đơn vị	Mức đề xuất xếp loại			
		A+	A	B	C
A	Khối Khoa				
1	Khoa Cơ - Điện	x			
2	Bộ môn Điện khí hóa	x			
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	x			
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử		x		
5	Bộ môn Máy và Thiết bị CN			x	
6	Bộ môn Tự động hóa XN M&DK	x			
7	Xưởng Cơ - Điện	x			
8	Khoa Công nghệ thông tin	x			
9	Bộ môn Tin học Kinh tế	x			
10	Bộ môn Khoa học máy tính	x			
11	Bộ môn Mạng máy tính	x			
12	Bộ môn Tin học Địa chất	x			
13	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức	x			
14	Bộ môn Tin học Trắc địa	x			
15	Bộ môn Công nghệ phần mềm	x			
16	Phòng TN Địa - Tin học	x			
17	Khoa Dầu khí	x			
18	Bộ môn Địa chất dầu			x	
19	Bộ môn Địa vật lý	x			
20	Bộ môn Khoan - Khai thác	x			
21	Bộ môn Lọc hóa dầu	x			
22	Bộ môn Thiết bị dầu khí và CT	x			
23	Khoa Giáo dục quốc phòng	x			
24	Bộ môn Đường lối quân sự	x			
25	Bộ môn Kỹ thuật quân sự	x			
26	Khoa Khoa học cơ bản			x	
27	Bộ môn Cơ lý thuyết	x			
28	Bộ môn Giáo dục thể chất	x			
29	Bộ môn Hình họa			x	
30	Bộ môn Hóa			x	
31	Bộ môn Ngoại ngữ			x	
32	Bộ môn Toán	x			
33	Bộ môn Vật lý	x			
34	Khoa Khoa học và KTĐC			x	
35	Bộ môn Địa chất			x	
36	Bộ môn Địa chất công trình	x			
37	Bộ môn Địa chất Thủy văn			x	
38	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa			x	
39	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	x			
40	Khoa Kinh tế - QTKD	x			

	Đơn vị	Mức đề xuất xếp loại			
		A+	A	B	C
41	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí	x			
42	Bộ môn QTKD Mỏ	x			
43	Bộ môn Kinh tế cơ sở	x			
44	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	x			
45	Khoa Lý luận chính trị	x			
46	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN	x			
47	Bộ môn Triết học và Pháp luật	x			
48	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKKH	x			
49	Khoa Mỏ	x			
50	Bộ môn Khai thác hầm lò	x			
51	Bộ môn Khai thác lộ thiên	x			
52	Bộ môn Sức bền vật liệu			x	
53	Bộ môn Tuyển khoáng	x			
54	Khoa Môi trường			x	
55	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	x			
56	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	x			
57	Bộ môn Môi trường cơ sở			x	
58	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x			
59	Bộ môn Bản đồ	x			
60	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	x			
61	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	x			
62	Bộ môn Trắc địa Công trình	x			
63	Bộ môn Trắc địa Mỏ	x			
64	Bộ môn Địa chính			x	
65	Bộ môn Trắc địa Phổ thông			x	
66	Tổ máy Trắc địa	x			
67	Khoa Xây dựng	x			
68	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	x			
69	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ	x			
70	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	x			
B	Khối Phòng, ban, văn phòng, trung tâm				
1	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên		x		
2	Phòng Cơ sở vật chất		x		
3	Phòng Đào tạo đại học	x			
4	Phòng Đào tạo sau đại học	x			
5	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục		x		
6	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x		
7	Phòng Hợp tác Quốc tế		x		
8	Phòng Khoa học Công nghệ		x		
9	Phòng Kế hoạch Tài chính			x	
10	Phòng QHCC & DN		x		
11	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x		
12	Phòng Xuất bản		x		
13	Văn phòng Chương trình tiên tiến			x	
14	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x		
15	Trạm Y tế	x			

	Đơn vị	Mức đề xuất xếp loại			
		A+	A	B	C
16	Trung tâm Dịch vụ		x		
17	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học		x		
18	Trung tâm PTTN công nghệ cao		x		
19	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x		
20	Ban Quản lý các dự án		x		
21	VP Đại diện		x		